

(Đề có 2 trang)

Thời gian làm bài : 45 Phút; không kể thời gian phát đề

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 125

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Câu 1: Ở thực vật, bào quan nào sau đây thực hiện chức năng hô hấp chính ?

- A. Không bào B. Lục lạp C. Peroxisôm D. Ty thể

Câu 2: Hệ dẫn truyền tim hoạt động theo trật tự nào?

- A. Nút nhĩ thất → nút xoang nhĩ → bó his → mạng Puockin.
B. Nút xoang nhĩ → nút nhĩ thất → Mạng Puockin → Bó his.
C. Nút nhĩ thất → Bó his → nút xoang nhĩ → Mạng Puockin.
D. Nút xoang nhĩ → Nút nhĩ thất → bó his → mạng puockin

Câu 3: Huyết áp tối đa đo được khi nào?

- A. Tâm nhĩ co. B. Tâm thất dẫn. C. Tâm thất co. D. Tâm nhĩ dẫn.

Câu 4: Điểm bù ánh sáng là gì?

- A. Là điểm mà tại đó cường độ quang hợp không tăng thêm cho dù cường độ ánh sáng tăng.
B. Là điểm mà tại đó cường độ quang hợp nhỏ hơn cường độ hô hấp.
C. Là điểm mà tại đó cường độ quang hợp bằng cường độ hô hấp.
D. Là điểm mà tại đó cường độ quang hợp lớn hơn cường độ hô hấp.

Câu 5: Vai trò nào dưới đây là của quang hợp?

- A. Giúp hạ nhiệt độ của lá cây vào những ngày nắng nóng.
B. Là động lực đầu trên của dòng mạch gỗ.
C. Tạo ra các sản phẩm trung gian cho các quá trình tổng hợp các chất hữu cơ trong cơ thể.
D. Quang năng chuyển hóa thành hóa năng trong các liên kết hóa học của sản phẩm quang hợp.

Câu 6: Nguyên tố nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

- A. Canxi. B. Sắt.
C. Lưu huỳnh. D. Nitơ.

Câu 7: Thoát hơi nước ở lá cây chủ yếu bằng con đường

- A. qua lớp cutin. B. qua mô dậu.
C. qua khí khổng. D. qua lông hút.

Câu 8: Trong hô hấp hiếu khí ở thực vật, giai đoạn nào tạo ra nhiều năng lượng nhất?

- A. Quá trình lên men. B. Chuỗi chuyền electron.
C. Chu trình Crep. D. Đường phân.

Câu 9: Ở thực vật sống trên cạn, cơ quan nào sau đây có chức năng hút nước từ đất?

- A. Hoa. B. Lá. C. Rễ. D. Thân.

Câu 10: Côn trùng hô hấp

- A. bằng hệ thống ống khí B. bằng phổi
C. bằng mang D. qua bề mặt cơ thể

Câu 11: Tế bào mạch gỗ của cây gồm:

- A. Quản bào và tế bào nội bì. B. Quản bào và mạch ống.
C. Quản bào và tế bào lông hút. D. Quản bào và tế bào biểu bì.

Câu 12: Bề mặt trao đổi khí **không có** đặc điểm nào sau đây?

- A. Bề mặt trao đổi khí rộng. B. Dày và ẩm ướt.
C. Có nhiều mao mạch máu. D. Có sự lưu thông khí.

Câu 13: Khi nói về tuần hoàn máu, phát biểu nào sau đây **không đúng** ?

- A. Một chu kì tim bắt đầu từ pha tâm thất co đến pha tâm nhĩ co, cuối cùng là pha dẫn chung.

- B. Vận tốc máu tỉ lệ nghịch với tổng tiết diện của mạch máu.
 - C. Tim có tính tự động là nhờ vào hệ dẫn truyền tim.
 - D. Huyết áp là áp lực máu tác động lên thành mạch và huyết áp giảm dần trong hệ mạch.
- Câu 14:** Nhóm thực vật C3 được phân bố như thế nào?

- A. Sống ở vùng sa mạc.
 - B. Chỉ sống ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.
 - C. Sống ở vùng nhiệt đới.
 - D. Phân bố rộng rãi trên thế giới, chủ yếu ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.
- Câu 15:** Cơ quan hô hấp của động vật trên cạn nào sau đây trao đổi khí hiệu quả nhất?
- A. Phổi và da của ếch nhái
 - B. Da của giun đất
 - C. Phổi của chim
 - D. Phổi của bò sát

II. TƯ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

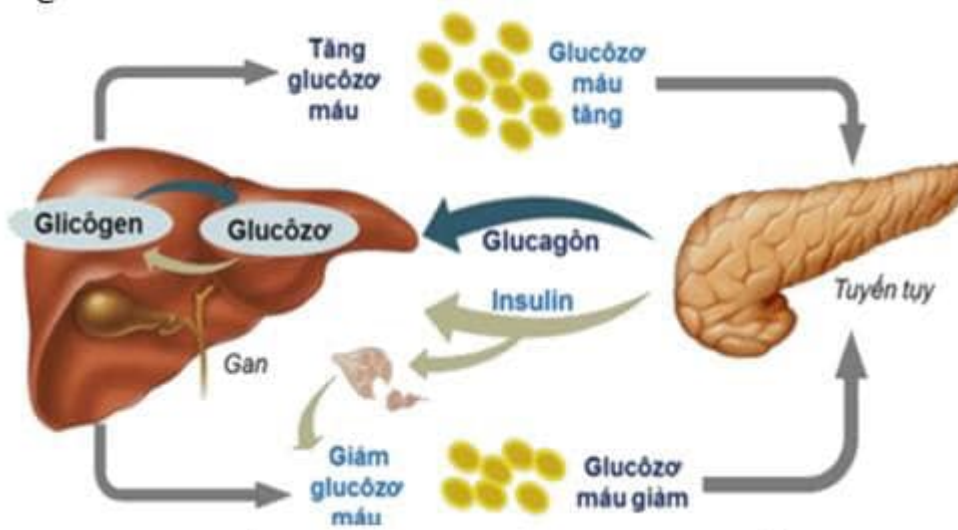
- a/ Phân biệt đặc điểm tiêu hóa ở thú ăn thịt và thú ăn thực vật theo các chỉ tiêu sau: Dạ dày; ruột non, manh tràng. 1,5đ
- b/ Vì sao ruột non của thú ăn thực vật dài hơn ruột non của thú ăn thịt? 0,5đ

Câu 2 (1 điểm).

- a/ Vẽ đường đi của máu trong hệ tuần hoàn hở. 0,5đ
- b/ Nêu hạn chế của hệ tuần hoàn hở so với hệ tuần hoàn kín. 0,5đ

Câu 3 (1 điểm). Vì sao trên đất nghèo đạm thường trồng cây họ đậu?

Câu 4 (1 điểm). Dựa vào hình ảnh sau, hãy vẽ sơ đồ quá trình điều hòa nồng độ glucôzơ khi nồng độ glucôzơ trong máu tăng.



----- HẾT -----

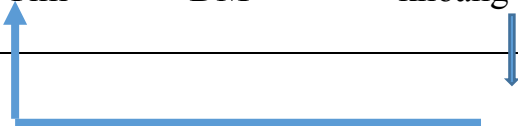
STT	Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
1	125	D	D	C	C	D	B
2	226	A	D	A	B	A	B
3	327	D	B	B	C	C	A
4	428	A	D	B	B	C	C

Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15
C	B	C	A	B	B	A	D	C
D	B	B	A	A	A	A	A	B
B	B	A	C	B	D	B	C	B
A	D	C	A	D	B	C	C	D

HƯỚNG DẪN CHẤM TỰ LUẬN
KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: SINH HỌC 11

ĐỀ 125; 327

Câu	Đáp án			Điểm
1		Thú ăn thịt	Thú ăn thực vật	0,5
	Dạ dày	-Dạ dày đơn, to.	- Dạ dày đơn , to ở thú không nhai lại. - Dạ dày 4 ngăn ở thú nhai lại	
	Ruột non	Ruột non ngắn	Ruột non rất dài	0,5
	Manh tràng	Không phát triển	Manh tràng rất phát triển, đặc biệt ở thú có dạ dày đơn	0,5
	b/ - Thực vật là loại thức ăn khó tiêu, cứng, ít chất dinh dưỡng -> Ruột dài để tiêu hóa hiệu quả, hấp thu triệt để chất dinh dưỡng.			0,25
	- Thịt là loại thức ăn dễ tiêu, mềm, giàu chất dinh dưỡng -> không cần ruột dài.			0,25
2	a/ Tim → DM → khoang cơ thể (TĐC với tế bào)			



	<p style="text-align: center;">TM</p> <p>b/ Hạn chế của HTH hở với HTH kín: máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy chậm, điều hoà và phân phối máu đến các cơ quan chậm.</p>	0,5
3	<p>Để cải tạo đất nghèo đạm người ta thường trồng các cây họ đậu do:</p> <p>- Rễ của chúng có nốt sần, nơi cộng sinh của vi khuẩn nốt sần (Rhizobium) có khả năng cố định nitơ từ khí quyển, cung cấp NH_4^+ cho đất.</p>	1đ
4	<p>Khi glucozo trong máu tăng \longrightarrow tuyến tụy \longrightarrow insulin \longrightarrow TB tăng sử dụng Glucozo</p> <p style="margin-left: 150px;">Glucozo \longrightarrow Glicogen dự trữ trong gan</p> <p style="text-align: right;">} Giảm Glu máu</p>	1

ĐỀ 226; 428

Câu	Đáp án			Điểm
1		Thú ăn thịt	Thú ăn thực vật	
	Dạ dày	-Dạ dày đơn, to.	- Dạ dày đơn , to ở thú không nhai lại. - Dạ dày 4 ngăn ở thú nhai lại	0,5
	Ruột non	Ruột non ngắn	Ruột non rất dài	0,5
	Manh tràng	Không phát triển	Manh tràng rất phát triển, đặc biệt ở thú có dạ dày đơn	0,5
	<p>b/ - Thực vật là loại thức ăn khó tiêu, cứng, ít chất dinh dưỡng -> Ruột dài để tiêu hóa hiệu quả, hấp thu triệt để chất dinh dưỡng.</p> <p>- Thịt là loại thức ăn dễ tiêu, mềm, giàu chất dinh dưỡng -> không cần ruột dài.</p>	0,25 0,25		
2	<p>a/ Tim → ĐM → MM (TĐC với tế bào)</p> <p style="margin-left: 100px;">↓</p> <p style="margin-left: 100px;">TM</p> <p>b/ Ưu điểm của HTH kín so với HTH hở: máu chảy trong động mạch dưới áp lực cao, tốc độ máu chảy nhanh, máu đi được xa, điều hoà và phân phối máu đến các cơ quan nhanh. Nhờ vậy đáp ứng được nhu cầu trao đổi khí và trao đổi chất cao.</p>			0,5 0,5
3	<p>Để cải tạo đất nghèo đạm người ta thường trồng các cây họ đậu do:</p> <p>- Rễ của chúng có nốt sần, nơi cộng sinh của vi khuẩn nốt sần (Rhizobium) có khả năng cố</p>			

	định nitơ từ khí quyển, cung cấp NH_4^+ cho đất.	1đ
4	<p>Khi glucozo trong máu giảm \longrightarrow tuyến tụy \longrightarrow Glucagon</p> <p style="margin-left: 150px;">Glicogen trong gan \longrightarrow Glucozo \longrightarrow Tăng Glucôz máu</p>	1